

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Nghị định này bao gồm:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Áp dụng pháp luật có liên quan

Trường hợp có sự khác nhau giữa các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật về Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước thì áp dụng theo quy định của pháp luật về Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước.

Chương II

THÀNH LẬP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Điều 4. Điều kiện thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ được xem xét khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Đảm bảo đủ vốn điều lệ quy định tại Điều 6 Nghị định này.
3. Có Hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 7 Nghị định này và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
4. Việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế.

Điều 5. Ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xem xét thành lập ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn sau:

- a) Ngành, lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ;
- b) Truyền tải hệ thống điện quốc gia; nhà máy thủy điện đa mục tiêu, nhà máy điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh;
- c) Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị; các cảng hàng không; cảng biển tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế;
- d) Quản lý điều hành bay; điều hành vận tải đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị;
- đ) Bảo đảm hàng hải;
- e) Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;
- g) Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm);
- h) In, đúc tiền;
- i) Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê đá lấn biển;

k) Hậu cần biển đảo;

l) Quản lý, duy tu công trình đê điều, phân lũ và phòng chống thiên tai;

m) Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

n) Những ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ cho việc ổn định và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ hoặc các ngành, lĩnh vực, địa bàn khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xem xét thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ phục vụ trực tiếp việc thực hiện các nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh chính của công ty mẹ.

Điều 6. Mức vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng.

2. Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

3. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn đặc thù hoặc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thì vốn điều lệ có thể thấp hơn mức quy định tại Khoản 1 Điều này nếu có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình người quyết định thành lập gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

b) Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 2 Điều này;

c) Dự thảo Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết thành lập công ty;

b) Tên gọi, mô hình tổ chức quản lý công ty và thời hạn hoạt động;

c) Địa điểm trụ sở chính của công ty, địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và diện tích đất sử dụng; chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty;

d) Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh; danh mục sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng;

đ) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội và sự phù hợp của việc thành lập công ty với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế;

e) Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng; công nghệ dự kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm sau khi thành lập;

g) Dự kiến tổng vốn đầu tư; mức vốn điều lệ; nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại ngoài nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với công ty;

h) Khả năng cung ứng nguồn lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để công ty hoạt động sau khi thành lập.

3. Dự thảo Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính của công ty; hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của công ty; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);

b) Mục tiêu hoạt động; nhiệm vụ do Nhà nước giao và ngành, nghề kinh doanh;

c) Vốn điều lệ, cách thức điều chỉnh vốn điều lệ;

d) Người đại diện theo pháp luật của công ty;

đ) Quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty;

e) Quyền, nghĩa vụ của công ty;

g) Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;

h) Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của công ty;

i) Cơ chế hoạt động tài chính, nguyên tắc sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh của công ty; căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý và Kiểm soát viên;

k) Các trường hợp tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu và thủ tục thanh lý tài sản của công ty;

l) Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;

m) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

n) Các quy định khác do cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty quyết định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

4. Trường hợp việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gắn với việc hình thành dự án đầu tư thì thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Trường hợp thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ để xem xét, phê duyệt bao gồm: Tờ trình đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 8. Người đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (trong trường hợp thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) là người đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

2. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 10. Thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là việc kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp của việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các quy định pháp lý, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế để làm cơ sở cho người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung và số liệu tại Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Các cơ quan tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- b) Bộ Tài chính;
- c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- d) Bộ Nội vụ;
- đ) Bộ quản lý ngành;
- e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dự định đặt trụ sở chính;
- g) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quyền yêu cầu thêm các cơ quan, tổ chức liên quan khác tham gia ý kiến đối với Hồ sơ.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và các cơ quan tham gia ý kiến chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và ý kiến của mình.

Điều 11. Quy trình thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập

1. Bộ quản lý ngành lập 05 bộ Hồ sơ gốc đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định này và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định.

2. Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dự định đặt trụ sở chính và cơ quan, tổ chức liên quan khác (nếu cần thiết).

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, đồng thời gửi Bộ quản lý ngành để tiếp thu ý kiến thẩm định.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về những nội dung chủ yếu của Hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan liên quan trước khi trình báo cáo thẩm định lên Thủ tướng Chính phủ; thời gian có thể kéo dài thêm không quá 10 ngày làm việc.

4. Bộ quản lý ngành giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 12. Quy trình thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

1. Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập 05 bộ Hồ sơ gốc đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định này và chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành (trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dự định đặt trụ sở chính (trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ quản lý ngành quyết định thành lập).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo thẩm định, giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

4. Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được phê duyệt.

Điều 13. Quy trình thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập

1. Đối với việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Công ty mẹ lập 05 bộ Hồ sơ gốc đề nghị thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định này gửi Bộ quản lý ngành để thẩm định;

b) Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ quản lý ngành chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến Bộ quản lý ngành;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ quản lý ngành lập báo cáo thẩm định, giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt;

d) Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được phê duyệt.

2. Đối với việc thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Công ty mẹ lập 06 bộ Hồ sơ gốc đề nghị thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định này gửi Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thẩm định;

b) Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành (trong trường hợp công ty mẹ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập) và thực hiện các thủ tục, trình tự quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định này trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương;

c) Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định thành lập công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương.

Điều 14. Quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt (nếu có);

b) Loại hình công ty;

c) Địa chỉ trụ sở chính của công ty;

d) Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh;

đ) Vốn điều lệ;

e) Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của công ty;

g) Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);

h) Tên, địa chỉ trụ sở chính của các công ty con, công ty liên kết.

2. Đồng thời với việc ra Quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, người có thẩm quyền phê duyệt Điều lệ của công ty, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

Điều 15. Đăng ký doanh nghiệp và thời điểm kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Sau khi người có thẩm quyền ra quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quyết định phê duyệt Điều lệ công ty, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tiến hành các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có quyền kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quyền kinh doanh các ngành, nghề đó kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoặc có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

Chương III

**TỔ CHỨC LẠI, TẠM NGỪNG KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Điều 16. Tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Các hình thức tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm: Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi thành công ty cổ phần, chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và chuyển đổi theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

2. Các hình thức tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Nghị định này gồm:

a) Hợp nhất công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Hai hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi là công ty bị hợp nhất) có thể hợp nhất với nhau thành một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới (gọi là công ty hợp nhất) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty hợp nhất, đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất;

b) Sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khác (gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập;

c) Chia công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi là công ty bị chia) có thể chia thành hai hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới (gọi là công ty được chia) bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của công ty bị chia sang công ty được chia, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị chia;

d) Tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi là công ty bị tách) có thể tách để thành lập một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới (gọi là công ty được tách) bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của công ty bị tách sang công ty được tách mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách.

3. Các hình thức tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và việc chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc một nhóm công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con được thực hiện theo quy định khác của Chính phủ.

Điều 17. Điều kiện tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức lại khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Việc tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cơ quan quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới hình thành sau khi chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải đảm bảo đủ điều kiện như đối với thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 4 Nghị định này.

3. Việc tổ chức lại không làm giảm vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Điều 18. Cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền ra quyết định tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Đối với trường hợp tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cùng một cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập), cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập công ty ra quyết định tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Đối với trường hợp sáp nhập các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do các cơ quan hoặc cá nhân khác nhau quyết định thành lập thì cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập công ty nhận sáp nhập ra quyết định tổ chức lại, trên cơ sở ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập công ty bị sáp nhập.

3. Đối với trường hợp hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do các cơ quan hoặc cá nhân khác nhau quyết định thành lập, thì cơ quan hoặc cá nhân được thỏa thuận sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu của công ty hợp nhất ra quyết định tổ chức lại.

4. Đối với trường hợp tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì thẩm định Hồ sơ đề nghị tổ chức lại. Trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do các Bộ quản lý ngành khác nhau được giao quản lý, Thủ tướng Chính phủ chỉ định Bộ quản lý ngành có trách nhiệm chủ trì lập Hồ sơ đề nghị tổ chức lại, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm:

- a) Tờ trình đề nghị tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- b) Đề án tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- c) Báo cáo tài chính năm trước liền kề của công ty đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất thời điểm tổ chức lại;
- d) Dự thảo Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới;
- đ) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 152, Điểm a Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Đề án tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trước và sau khi tổ chức lại;

b) Sự cần thiết tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và trên toàn quốc;

c) Mức vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi tổ chức lại;

d) Phương án sắp xếp, sử dụng lao động;

đ) Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên liên quan đến việc tổ chức lại;

e) Thời hạn thực hiện tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

g) Trường hợp chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để hình thành các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mới thì Đề án tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có thêm các nội dung khác quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Điều 20. Quyết định tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Quyết định tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải quy định rõ việc kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức lại.

2. Quyết định tổ chức lại, hợp đồng sáp nhập, hợp nhất công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua; quyết định tổ chức lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Điều 21. Quy trình hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Quy trình hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Bộ quản lý ngành theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định này chỉ đạo công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lập Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập theo quy định tại Điều 19 Nghị định này, gửi 04 bộ Hồ sơ gốc đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định;

b) Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm định Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, đồng thời gửi Bộ quản lý ngành để tiếp thu ý kiến thẩm định.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về những nội dung chủ yếu của Hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan liên quan trước khi trình báo cáo thẩm định lên Thủ tướng Chính phủ; thời gian có thể kéo dài thêm không quá 10 ngày làm việc;

d) Bộ quản lý ngành giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Quy trình hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập:

a) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phối hợp, thống nhất lập Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập theo quy định tại Điều 19 Nghị định này, trình cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập công ty xem xét, quyết định;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định này thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Sau khi có quyết định hợp nhất, sáp nhập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án hợp nhất, sáp nhập. Đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do các cơ quan hoặc cá nhân khác nhau quyết định thành lập, sau khi Hồ sơ hợp nhất, sáp nhập được phê duyệt, người đại diện theo pháp luật của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cùng ký vào Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập.

Công ty nhận sáp nhập và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập trên cơ sở hợp nhất thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quy trình chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Quy trình chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Bộ quản lý ngành chỉ đạo công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lập Hồ sơ đề nghị chia, tách theo quy định tại Điều 19 Nghị định này, gửi 04 bộ Hồ sơ gốc đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định;

b) Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị chia, tách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị chia, tách, các cơ quan liên quan có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm định, đồng thời gửi Bộ quản lý ngành để tiếp thu ý kiến thẩm định.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về những nội dung chủ yếu của Hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp với các cơ quan liên quan trước khi trình báo cáo thẩm định lên Thủ tướng Chính phủ; thời gian có thể kéo dài thêm không quá 10 ngày làm việc;

d) Bộ quản lý ngành giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Quy trình chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lập 06 bộ Hồ sơ gốc đề nghị chia, tách gửi Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thẩm định;

b) Sau khi nhận đủ Hồ sơ đề nghị chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành (trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập) và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo các trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định này;

c) Trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chia, tách, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương.

3. Quy trình chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định thành lập:

a) Đối với trường hợp chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, trình tự, thủ tục chia, tách thực hiện theo quy định tại Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 13 Nghị định này;

b) Đối với trường hợp chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, trình tự, thủ tục chia, tách thực hiện theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 13 Nghị định này;

c) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương chia, tách, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty mẹ ra quyết định chia, tách công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt chủ trương.

4. Sau khi có quyết định chia, tách, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án chia, tách.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập trên cơ sở chia, tách thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tạm ngừng kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tạm ngừng kinh doanh trong các trường hợp sau:

a) Do yêu cầu của người quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục tạm ngừng kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Sau khi người quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ra quyết định tạm ngừng kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm báo cáo người quyết định thành lập công ty để ra quyết định tạm ngừng kinh doanh.

Chương IV

GIẢI THỂ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Điều 24. Điều kiện giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại công ty trở lên, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản;

d) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

đ) Việc tiếp tục duy trì công ty là không cần thiết.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Việc giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cơ quan quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 25. Thẩm quyền đề nghị giải thể và quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi tắt là người đề nghị) gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tự đề nghị;

b) Người quyết định thành lập hoặc cơ quan thanh tra, kiểm toán, thuế hoặc các cơ quan chức năng của Nhà nước khác khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, phát hiện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên rơi vào tình trạng phải giải thể;

c) Bộ quản lý ngành đề nghị giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

2. Người quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty.

Điều 26. Hội đồng giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải thành lập Hội đồng giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi tắt là Hội đồng giải thể). Hội đồng giải thể có chức năng tham mưu cho người quyết định giải thể về việc quyết định giải thể công ty và tổ chức thực hiện giải thể công ty.

2. Hội đồng giải thể gồm đại diện các cơ quan sau:

a) Chủ tịch Hội đồng giải thể là đại diện của cơ quan quyết định giải thể; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch Hội đồng giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể;

b) Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể;

c) Bộ Tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ trưởng quyết định giải thể;

d) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể;

đ) Công đoàn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể;

e) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể;

g) Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời thêm cán bộ, chuyên gia, cơ quan, tổ chức khác tham gia Hội đồng giải thể.

Điều 27. Quy trình giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có đủ các điều kiện giải thể quy định tại Điều 24 Nghị định này hoặc có văn bản đề nghị giải thể công ty từ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể công ty. Trường hợp không quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, người có thẩm quyền quyết định giải thể phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị.

2. Người có thẩm quyền ra quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo các nội dung quy định tại Điều 28 Nghị định này.

3. Sau khi có quyết định giải thể:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 29 Nghị định này;

b) Hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 30 Nghị định này;

c) Cơ quan thuế trực tiếp quản lý việc thu thuế công ty có trách nhiệm ban hành văn bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của công ty trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của công ty.

4. Hội đồng giải thể tự động chấm dứt hoạt động khi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đã hoàn tất các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật và cơ quan đăng ký kinh doanh đã xóa tên doanh nghiệp khỏi sổ đăng ký kinh doanh.

Điều 28. Quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể;

b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

đ) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quyết định này phải được gửi đến công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể và:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp;

b) Người đề nghị giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ trưởng quyết định giải thể;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể;

đ) Cơ quan thuế trực tiếp quản lý việc thu thuế công ty;

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Thống kê, phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể đặt trụ sở chính và phòng đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty.

Điều 29. Trách nhiệm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể

1. Khi có quyết định giải thể, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể phải đăng báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp và được đăng tải trên cổng thông tin doanh nghiệp (www.business.gov.vn) với các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể;
- b) Số, ngày, tháng, năm của quyết định giải thể và cơ quan ra quyết định giải thể;
- c) Ngày công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chấm dứt hoạt động;
- d) Thời gian yêu cầu các chủ nợ đến đối chiếu nợ.

2. Kể từ ngày quyết định giải thể có hiệu lực, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể có trách nhiệm:

- a) Không thực hiện tất cả các hoạt động bị cấm quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp;
- b) Chấm dứt các hoạt động: Kinh doanh, thanh toán các khoản nợ phải trả, cho mượn tài sản, giữ hộ tài sản;
- c) Khoá sổ kế toán; kiểm kê tài sản; đối chiếu công nợ phải thu, phải trả; lập báo cáo tài chính đến thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực;
- d) Lập danh sách chủ nợ và số nợ phải trả (chia ra nợ có bảo đảm, nợ có bảo đảm một phần, nợ không có bảo đảm); danh sách khách nợ và số nợ phải thu (chia ra nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi);
- đ) Gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thu thuế của công ty.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi quyết định giải thể có hiệu lực, công ty phải bàn giao cho Hội đồng giải thể:

- a) Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến việc giải thể của công ty; danh sách các chủ nợ, khách nợ của công ty;
- b) Toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hợp pháp của công ty (kể cả tài sản chưa thu hồi được), tài sản nhận giữ hộ, đi mượn, đi thuê.

Điều 30. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Sau khi có quyết định giải thể và đăng báo giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hội đồng giải thể có trách nhiệm:

a) Thu hồi con dấu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể để phục vụ việc giải thể;

b) Lập phương án giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để xem xét, phê duyệt;

c) Tổ chức giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo phương án được duyệt; Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng; việc thanh toán các khoản nợ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bị giải thể thực hiện theo thứ tự quy định tại Khoản 4 Điều 158 Luật doanh nghiệp;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc giải thể và thanh toán hết các khoản nợ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hội đồng giải thể phải lập báo cáo tài chính về giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trình người quyết định giải thể công ty; lập hồ sơ giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp; gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký doanh nghiệp.

2. Hội đồng giải thể được sử dụng con dấu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để phục vụ công tác giải thể và yêu cầu các cơ quan nhà nước có liên quan hỗ trợ việc thu hồi tài sản.

Điều 31. Thời hạn giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Thời gian giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không quá 01 năm kể từ ngày quyết định giải thể công ty có hiệu lực. Trường hợp đặc biệt được người quyết định giải thể công ty đồng ý bằng văn bản, thời gian giải thể công ty có thể kéo dài thêm không quá 06 tháng.

2. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thời hạn giải thể thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 158 Luật doanh nghiệp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
2. Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước và các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có thể áp dụng Nghị định này để thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do mình làm chủ sở hữu.

3. Việc thành lập chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo quy trình tại Điều 13 Nghị định này.

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện như các quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tại Nghị định này.

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu không thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ cấp 3 trở lên trong mô hình công ty mẹ - công ty con. Trường hợp đặc biệt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của tập đoàn kinh tế nhà nước rà soát tình hình hoạt động và xây dựng phương án sắp xếp phù hợp đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ cấp 3 trở lên thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do mình quản lý, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).^{xx} *μ*00

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng